

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2015/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 31 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định Xây dựng, quản lý và thực hiện  
Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Hải Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Hải Dương.

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định này theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5777/2004/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy định quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ xúc tiến thương mại và đẩy mạnh xuất khẩu tỉnh Hải Dương.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Uly*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- Trung tâm Công báo và Tin học - VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP, Thuyết

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



*Thái*  
**Nguyễn Dương Thái**

**QUY ĐỊNH**

**Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình  
Xúc tiến thương mại tỉnh Hải Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định đối với việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Hải Dương hàng năm (viết tắt là Chương trình).

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình; cơ quan thẩm định, phân khai kinh phí thực hiện Chương trình; các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (viết tắt là đơn vị chủ trì); các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình (viết tắt là đơn vị tham gia).

**Điều 2. Mục tiêu của Chương trình**

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu trong nước;
- Hỗ trợ công tác quy hoạch; vận hành hạ tầng thương mại;
- Góp phần nâng cao năng lực kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư.

**Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình**

1. Đơn vị chủ trì gồm: Trung tâm Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương, các tổ chức, đơn vị được giao chức năng, nhiệm vụ xúc tiến thương mại trong tỉnh có Chương trình, nội dung xúc tiến thương mại đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu và tiêu chí quy định tại Quy định này và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì thực hiện phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có tư cách pháp nhân;
- b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình;

- c) Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, nắm chắc các quy định về xúc tiến thương mại;
- d) Có kế hoạch phát triển ngành hàng cụ thể của địa phương;
- đ) Nắm rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của doanh nghiệp;
- e) Thực hiện Chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh không vì mục đích lợi nhuận.

3. Các đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ theo quy định của Quy định này để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình**

1. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình gồm: Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, cơ sở sản xuất được thành lập theo quy định của pháp luật; các hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh trực tiếp tham gia thực hiện nội dung của Chương trình, được hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy định này; có trách nhiệm nâng cao hiệu quả các nội dung Chương trình Xúc tiến thương mại của tỉnh.

2. Các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- a) Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hải Dương;
- b) Có văn bản đề nghị tham gia Chương trình gửi đến đơn vị chủ trì quản lý Chương trình trong thời hạn quy định;
- c) Ưu tiên các doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất, kinh doanh những hàng hóa truyền thống, đặc sản của tỉnh tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

#### **Điều 5. Cơ quan xây dựng, quản lý nhà nước về Chương trình**

Sở Công Thương là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì xây dựng, quản lý nhà nước về Chương trình, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến định hướng xuất khẩu, thị trường trong nước theo chiến lược, quy hoạch và các đề án phát triển ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại 5 (năm) năm và hàng năm của tỉnh theo đúng quy định tại Quy định này;
- c) Hướng dẫn xây dựng nội dung Chương trình Xúc tiến thương mại của tỉnh;
- d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tiêu chí đối với các nội dung xúc tiến thương mại phù hợp mục tiêu, yêu cầu của Chương trình;

đ) Tiếp nhận, thẩm định các nội dung thực hiện để tổng hợp, xây dựng Chương trình Xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm và từng giai đoạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

e) Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Chương trình;

g) Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh và kinh phí từ các đề án xúc tiến thương mại quốc gia thực hiện tại địa phương;

h) Tổng hợp, đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện Chương trình.

### **Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

a) Ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm theo kế hoạch;

b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình;

c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

d) Nguồn kinh phí từ Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

đ) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:

a) Kinh phí Chương trình được phân bổ trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Sở Công Thương.

b) Hỗ trợ đơn vị tham gia Chương trình một phần kinh phí thông qua đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ**

**Điều 7. Nội dung Chương trình Xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu và mức hỗ trợ**

1. Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ đẩy mạnh xuất khẩu; phát triển thị trường nước ngoài cho các sản phẩm, ngành hàng của tỉnh.

Hỗ trợ 70% các khoản chi phí, nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng)/01 đơn vị đăng ký và nhận thông tin cho các nội dung sau:

a) Chi phí mua tư liệu;

b) Chi phí xuất bản và phát hành;

c) Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu: Định mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính, quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê;

d) Các khoản chi khác (nếu có).

## 2. Tuyên truyền, quảng bá sản phẩm xuất khẩu của tỉnh

Các nội dung này thực hiện khi có chủ trương chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Hỗ trợ 70% chi phí quảng bá, giới thiệu về doanh nghiệp, các mặt hàng chủ lực, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm nổi tiếng của tỉnh ra thị trường nước ngoài theo hợp đồng trên các phương tiện thông tin đại chúng (Gồm: chi phí thiết kế, xây dựng kế hoạch, nội dung; chi phí xuất bản, phát hành ngoài nước);

b) Hỗ trợ 70% chi phí mời cơ quan truyền thông nước ngoài đến viết tin, bài, làm phóng sự trên báo, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, internet nhằm quảng bá cho sản phẩm của tỉnh theo hợp đồng trọn gói (Sản phẩm quảng bá phải được phát sóng, bài viết phải được đăng tin).

## 3. Thuê Chuyên gia trong nước và nước ngoài để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài

a) Hỗ trợ 70% chi phí sản phẩm hoàn thành theo hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn;

b) Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức cho Chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp (Gồm chi phí thuê hội trường, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, thuê phương tiện đi lại cho Chuyên gia). Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung này không quá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 đơn vị tham gia.

## 4. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong nước và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ sản xuất, kinh doanh, kỹ năng xúc tiến thương mại

a) Hỗ trợ 50% chi phí cho các đối tượng là doanh nghiệp, hợp tác xã bao gồm: Chi phí thuê giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên... hoặc học phí trọn gói của khóa học;

b) Hỗ trợ 100% chi phí các đối tượng là các tổ chức xúc tiến thương mại do Nhà nước quản lý và cán bộ, công chức, viên chức có liên quan bao gồm: Chi phí thuê giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên hoặc học phí trọn gói của khóa học.

## 5. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại tại nước ngoài

Nội dung này được thực hiện khi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về chủ trương và chấp thuận danh sách tổ chức, đơn vị tham gia:

- Đối với các đơn vị chủ trì: Hỗ trợ 100% chi phí cho tổ chức, gian hàng tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài bao gồm: Chi phí thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí tổng thể gian hàng của tỉnh; thuê hội trường, chi phí tổ chức khai mạc, bế mạc; tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm; chi phí tuyên truyền, quảng bá;

- Đối với đơn vị tham gia: Căn cứ vào nguồn ngân sách của địa phương sẽ xem xét hỗ trợ. Mức hỗ trợ tối đa không quá 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)/01 đơn vị tham gia.

#### 6. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài

Các nội dung này được thực hiện khi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về chủ trương và chấp thuận danh sách tổ chức, đơn vị tham gia:

a) Đối với đơn vị tham gia: Hỗ trợ vé máy bay khứ hồi cho doanh nghiệp khi tham gia các đoàn giao dịch tại nước ngoài. Mức hỗ trợ không quá 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)/01 đơn vị tham gia tại khu vực châu Á; 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng)/01 đơn vị tham gia giao dịch tại khu vực châu Âu, châu Phi, châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 80.000.000 (Tám mươi triệu đồng)/01 đơn vị tham gia giao dịch tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh;

b) Đối với cán bộ tổ chức Chương trình: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí gồm: Vé máy bay khứ hồi; chi phí tổ chức hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại (Thuê hội trường, thiết bị, giấy mời, tài liệu...); chi phí tuyên truyền quảng bá để mời khách đến giao dịch.

#### 7. Tổ chức đón tiếp các doanh nghiệp nước ngoài đến Hải Dương tìm hiểu cơ hội hợp tác và kinh doanh

Mức chi được áp dụng theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC, ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy định cụ thể một số định mức, chế độ, tiêu chuẩn trong chi tiêu, quản lý và sử dụng tài sản đối với các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

#### 8. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

### **Điều 8. Nội dung Chương trình Xúc tiến thương mại thị trường trong nước và mức hỗ trợ**

#### 1. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm trong nước

a) Đối với đơn vị chủ trì: Hỗ trợ 100% chi phí cho việc tổ chức gian hàng chung của tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm trong nước (gồm chi phí thuê mặt bằng, thuê gian hàng, thiết kế, dàn dựng, chi phí tuyên truyền, quảng bá, tổ chức hội thảo giới thiệu, trình diễn sản phẩm của tỉnh và các dịch vụ điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, khai mạc, bế mạc, quản lý, công tác phí,...);

b) Đối với đơn vị tham gia: Mức hỗ trợ là 50% cho các khoản chi phí, nhưng tối đa không quá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng)/01 đơn vị tham gia.

2. Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng về nông thôn, về các khu công nghiệp, khu đô thị, cụm công nghiệp.

Hỗ trợ 70% tổng chi phí cho 01 đợt bán hàng (gồm các nội dung: Tuyên truyền, vận chuyển; thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; dịch vụ phục vụ; trang trí chung khu vực tổ chức bán hàng; tổ chức khai mạc, bế mạc; chi phí quản lý, nhân công phục vụ; chi phí phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng về giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng). Mức hỗ trợ tối đa không quá 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)/01 đợt bán hàng.

3. Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước, xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, phổ biến pháp luật, thói quen mua sắm.

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí, nhưng tối đa không quá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/01 đơn vị đăng ký và nhận thông tin cho các nội dung sau:

a) Chi phí mua tư liệu;

b) Chi phí xuất bản và phát hành;

c) Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu: Định mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính, quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê;

d) Các khoản chi khác (nếu có).

4. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước thông qua báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình và các hình thức phổ biến thông tin khác.

Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nội dung sản phẩm truyền thông và phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng tối đa không quá 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)/01 chuyên đề tuyên truyền.

5. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ xúc tiến thương mại, kỹ năng phát triển thị trường trong nước.

Hỗ trợ 100% chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên... hoặc học phí trọn gói của khóa học.

6. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

### **Chương III**

## **XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

## **Điều 9. Xây dựng nội dung Chương trình Xúc tiến thương mại**

1. Các đơn vị tham gia thực hiện xây dựng nội dung Chương trình xúc tiến thương mại theo hướng dẫn của Sở Công Thương.

2. Nội dung Chương trình xúc tiến thương mại phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với định hướng xuất khẩu của tỉnh và phát triển kinh tế - xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phù hợp với nội dung quy định tại Điều 6 và Điều 7 Quy định này;

d) Đảm bảo tính khả thi về: Phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật;

đ) Đối với các nội dung thực hiện kéo dài từ 02 (hai) năm tài chính trở lên, đơn vị thực hiện phải xây dựng nội dung và kinh phí cụ thể cho từng năm.

## **Điều 10. Tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt các nội dung Chương trình**

1. Căn cứ vào nhu cầu thực tế, các đơn vị chủ trì thực hiện xây dựng nội dung xúc tiến thương mại gửi về Sở Công Thương trước ngày 01 tháng 7 hàng năm để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại hàng năm.

2. Các nội dung phát sinh sau khi Chương trình Xúc tiến thương mại được phê duyệt, Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung trong năm.

## **Điều 11. Điều chỉnh và chấm dứt thực hiện các nội dung Chương trình**

1. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi hoặc chấm dứt thực hiện nội dung xúc tiến thương mại đã được phê duyệt, đơn vị chủ trì phải có văn bản giải thích rõ lý do và kiến nghị phương án điều chỉnh gửi Sở Công Thương.

2. Trường hợp xét thấy cần thay đổi nội dung xúc tiến thương mại cho phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và tình hình cụ thể, Sở Công Thương tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trường hợp đơn vị chủ trì có sai phạm, không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung xúc tiến thương mại không còn phù hợp, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện.

4. Trường hợp không thực hiện được hoặc không hoàn thành các nội dung xúc tiến thương mại của tỉnh trong năm kế hoạch, đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Sau khi có quyết định điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện, Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài chính thực hiện việc điều chuyển nguồn kinh phí chưa thực hiện (nếu có) để bổ sung cho các nội dung Chương trình khác đã phê duyệt phát sinh tăng kinh phí hoặc các nội dung Chương trình mới, đồng thời thực hiện việc điều chỉnh hoặc thanh lý hợp đồng với đơn vị chủ trì.

## **Điều 12. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí với ngân sách nhà nước**

### **1. Lập và phân bổ dự toán**

a) Hàng năm, Sở Công Thương xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại của tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

b) Căn cứ tổng kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Công Thương phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại cho đơn vị chủ trì thực hiện theo nội dung và mức hỗ trợ tại Quy định này bảo đảm nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện Chương trình không vượt tổng dự toán ngân sách được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

### **2. Chấp hành dự toán**

a) Căn cứ dự toán được giao, các đơn vị chủ trì thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước. Việc thực hiện triển khai các nội dung xúc tiến thương mại và thanh, quyết toán kinh phí phải đảm bảo đúng các quy định của chế độ tài chính hiện hành.

#### **b) Mức tạm ứng kinh phí:**

- Đối với đơn vị chủ trì, mức tạm ứng là 70% kinh phí thực hiện Chương trình sau khi có quyết định phê duyệt nội dung và dự toán;

- Đối với đơn vị tham gia: Thanh toán kinh phí khi hoàn thành 100% khối lượng công việc;

- Trường hợp hoạt động xúc tiến thương mại ngoài nước, nếu phía nước ngoài yêu cầu đặt cọc 100% giá trị hợp đồng thì mức tạm ứng bằng 100% dự toán được phê duyệt.

### **3. Hạch toán, quyết toán**

Kinh phí thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại của tỉnh được hạch toán vào loại 430, khoản 459.

Nếu kinh phí thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại đã được phê duyệt mà không giao/ký hợp đồng cho các đơn vị chủ trì thì phải nộp trả ngân sách nhà nước theo quy định.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương**

##### **1. Sở Công Thương:**

a) Chủ trì triển khai thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại của tỉnh; phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong Chương trình đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra;

b) Theo dõi, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Chương trình; tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp;

c) Chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình.

##### **2. Sở Tài chính:**

Căn cứ vào ngân sách hàng năm và dự toán do Sở Công Thương lập thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kinh phí thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại của tỉnh; đồng thời hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát, xét duyệt quyết toán kinh phí.

##### **3. Các Sở, ngành và địa phương liên quan:**

Phối hợp với Sở Công Thương hỗ trợ các đơn vị chủ trì, các đơn vị tham gia đạt hiệu quả các nội dung trong Chương trình Xúc tiến thương mại của tỉnh nhằm tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư trong nước và nước ngoài.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình**

1. Tổ chức thực hiện các nội dung trong Chương trình đã được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán trong hợp đồng đã ký; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

2. Lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí, nội dung của Chương trình; phù hợp với sản phẩm, dịch vụ, ngành hàng của tỉnh.

3. Đối với các nội dung xúc tiến thương mại có nhiều đơn vị tham gia, đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp và phân công các đơn vị tham gia thực hiện từng nội dung của Chương trình.

4. Khi thực hiện xong nội dung xúc tiến thương mại, các đơn vị chủ trì phải báo cáo tình hình thực hiện về Sở Công Thương trong thời gian 15 (Mười lăm) ngày kể từ khi kết thúc, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện các nội dung có liên quan.

5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực về tình hình thực hiện các nội dung xúc tiến thương mại và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định.

### **Điều 15. Trách nhiệm của đơn vị tham gia Chương trình**

1. Quản lý, sử dụng đúng mục đích, chương trình, kế hoạch được phê duyệt.
2. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung xúc tiến thương mại đã tham gia thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định.
3. Báo cáo kết quả tham gia chương trình với đơn vị chủ trì để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định và phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì thực hiện công tác thanh, quyết toán sau khi chương trình kết thúc.

### **Điều 16. Xử lý vi phạm**

1. Các tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích, chương trình kế hoạch được phê duyệt. Nếu đã được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho cùng một nội dung công việc hoặc sử dụng sai mục đích hoặc có hành vi vi phạm chế độ tài chính hiện hành phải trả lại kinh phí đã được hỗ trợ và tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Không xem xét các nội dung xúc tiến thương mại trong năm tiếp theo của các đơn vị chủ trì Chương trình không thực hiện công tác thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo hợp đồng quy định tại Quy định này.

### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

Các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị tham gia có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để nghiên cứu, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Dương Thái**